

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

GIÁO DỤC NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG TRONG DI SẢN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

HOÀNG CHÍ BẢO (*)

Giá trị được đề cập trong bài viết này là những giá trị tinh thần, những giá trị văn hóa. Trong các giá trị văn hóa, tư tưởng - lý luận đóng vai trò cốt lõi, chủ đạo. Giáo dục giá trị không chỉ quan tâm tới giáo dục nhận thức, mà còn phải đặc biệt chú trọng giáo dục tình cảm, hình thành niềm tin, thúc đẩy con người hành động, hướng tới hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc, thực hiện Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân, đó là những giá trị bền vững, nổi bật và xuyên suốt trong tư tưởng và hành động, trong cuộc đời và sự nghiệp của Người. Trong đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, để đưa đất nước tới phát triển bền vững và hiện đại hóa, giáo dục và thực hành giá trị từ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, cần nhận rõ tính hệ thống chỉnh thể của Tư tưởng - Đạo đức - Phương pháp và Phong cách của Người để vận dụng sáng tạo trong thực tiễn, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Giá trị và giáo dục giá trị được đề cập trong bài viết này là thuộc về những giá trị tinh thần, nằm trong lĩnh vực văn hóa tinh thần.

Nghiên cứu giá trị và giáo dục giá trị với tư cách là những giá trị tinh thần thuộc văn hóa tinh thần, do đó, cần tiếp cận và nghiên cứu trên bình diện triết học và triết học văn hóa. Tư tưởng và lý luận đóng vai trò là cốt lõi, là chủ đạo của các giá trị tinh thần. Đó là các giá trị thể hiện và phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của con người trong đời sống thực tại.

Những giá trị đó, xét trên phương diện bản thể và chủ thể, thường gắn liền với lý tưởng, động cơ và mục đích

sống của cá nhân trong môi trường xã hội, trong những điều kiện lịch sử - xã hội và văn hóa xác định, trong tính chế ước và chi phối của nó tới đời sống cá nhân, tới cộng đồng xã hội. Trong thế giới toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, tác động tới sự phát triển của cá nhân và cộng đồng không còn chỉ có các nhân tố dân tộc và truyền thống, không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia - dân tộc mà tất yếu còn có sự tham dự của các nhân tố quốc tế, thời đại và thế giới. Phát triển đơn trị, tuyến tính (theo một kiểu, một dạng mô hình, chỉ giới hạn

(*) Giáo sư, tiến sĩ, chuyên viên cao cấp, Hội đồng Lý luận Trung ương.

trong một hệ thống, mang dấu ấn biệt phái, có đặc trưng tính và khép kín) đã bị thực tiễn vượt qua, đã mất tính triển vọng. Phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập như hiện nay, đòi hỏi phải *năng động hóa các mối quan hệ*, thay đổi mô hình và phương thức phát triển cho phù hợp với đà biến đổi mau lẹ của thực tiễn, nhất là trong khung cảnh thế giới đương đại, với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và kinh tế tri thức, với sự bùng nổ của thông tin và công nghệ thông tin, sự xuất hiện “công dân toàn cầu” trong “một thế giới phẳng”... Khi cuộc sống hối thúc con người và cả loài người phải có quan niệm đúng và hành động đúng về phát triển bền vững, vốn khác xa quan niệm truyền thống trước đây về phát triển thì ngày càng nổi lên yêu cầu phải hội nhập mới phát triển được. Ở đó có cả cơ hội, thời cơ lớn lẫn những thách thức và nguy cơ trong phát triển.

Tiếp biến văn hóa (giao lưu, tiếp xúc, đối thoại) để tồn tại và phát triển một cách bền vững đã trở thành quy luật tất yếu và phổ biến. Chính trong bối cảnh đó, các giá trị tinh thần và văn hóa tinh thần ngày càng trở nên quan trọng và ngày càng được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn, đặc biệt là đạo đức và nhân cách, văn hóa đạo đức và văn hóa nhân cách. Con người trong tư cách chủ thể sáng tạo phải là con người đạt tới *sự trưởng thành về văn hóa* và nhân cách của nó phải là *một nhân cách văn hóa*.

Nếu phát triển kinh tế thị trường là phương thức tất yếu phải đi qua để xã

hội trở nên năng động và có nền kinh tế phồn vinh thì phát triển văn hóa, nhất là tạo nền tảng vững chắc cho văn hóa tinh thần càng là một đòi hỏi tất yếu để hướng xã hội và con người phát triển theo mục tiêu nhân đạo và nhân văn. Nó tránh cho con người và xã hội rơi vào những tổn thương do tác động bởi mặt trái và những hệ lụy xã hội của kinh tế thị trường gây ra. Phát triển luôn đặt xã hội và con người trước những *sự lựa chọn giá trị, sự định hướng giá trị*.

Muốn đảm bảo cho sự lựa chọn giá trị và định hướng giá trị của mỗi cá nhân và cả cộng đồng là sự lựa chọn và định hướng đúng đắn, tích cực và tự giác, việc giáo dục giá trị phải được coi trọng, đề cao và quan tâm thường xuyên, nhất là đối với thế hệ trẻ đang lớn lên, đang tích lũy học vấn và kinh nghiệm, đang định hình lối sống và nhân cách để vào đời, lập thân, lập nghiệp.

2. Giáo dục giá trị không chỉ là giáo dục nhận thức, đem lại sự hiểu biết, sự lĩnh hội các tri thức về *giá trị học*, dù đây là một điều kiện, tiền đề cần thiết. Quan trọng hơn, phải chú trọng bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm về giá trị. Cảm xúc và tình cảm với những sắc thái của nó - trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ là động lực tinh thần mạnh mẽ trong cuộc sống của mỗi người. Phải làm cho con người có được *những cơ hội để trải nghiệm* trong thực tiễn, gắn liền lý trí với tình cảm, hình thành niềm tin, đức tin, từ đó mới thúc đẩy hành động, thực hành lối sống tích cực theo những giá trị được lựa chọn.

Giá trị, trong hình thức biểu đạt của nó về mặt khoa học chỉ là một khái niệm, một phạm trù, một mệnh đề, một nguyên lý tư tưởng, lý luận thường mang tính khái quát, trừu tượng. Song nội dung và ý nghĩa của giá trị, đặc biệt là các giá trị tinh thần, lại phong phú, sống động, lại là sự kết tinh những gì ưu tú, đặc sắc, tốt đẹp, có tác dụng thu hút sự chú ý, lôi cuốn con người tới sự lựa chọn, theo đuổi. Nó mang tính chân lý (khoa học), sự tốt đẹp, cao quý (đạo đức) và cả sự nảy nở những cảm xúc, thị hiếu thẩm mỹ (nghệ thuật). Chân - Thiện - Mỹ là hệ giá trị phổ quát, phổ biến của văn hóa. *Giáo dục giá trị, về thực chất, là giáo dục văn hóa* theo ý nghĩa tổng hợp của khái niệm này. Rõ ràng, giáo dục giá trị không chỉ là lý thuyết mà còn là, phải là thực hành, phải rất chú trọng thực hành, nhất là thực hành đạo đức, lối sống. Chúng ta nhấn mạnh vào sự trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, sự định hướng và định hình về thái độ, quan điểm sống tích cực là theo nghĩa này. Giáo dục giá trị vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật, không chỉ cần sự đúng đắn, sâu sắc về tư tưởng mà còn phải đa dạng, phong phú, hấp dẫn, sinh động về hình thức thể hiện, *sự tinh tế* trong tác động của chủ thể giáo dục tới đối tượng giáo dục. Phải tạo ra hứng thú, nhu cầu, "làm nảy nở những tình cảm tốt đẹp và khát vọng trở nên tốt đẹp của mỗi người"(1).

Cần làm cho giáo dục trở thành *tự giáo dục* ở mỗi người. Sự chuyển hóa này vừa là *thước đo* về hiệu quả, sự

thành công của giáo dục sư phạm bởi tài năng và tâm huyết của nhà sư phạm, vừa là *dấu hiệu* của sự trưởng thành văn hóa, của nhân cách. Đến trình độ tự giáo dục, con người đồng nhất trong bản thân mình, vừa là đối tượng vừa là chủ thể, từ đối tượng trở thành chủ thể. Giáo dục giá trị với tư cách là giáo dục văn hóa phải chuyển ý niệm thành biểu tượng, hình tượng mang sức mạnh truyền cảm, tạo ra hiệu ứng từ những mẫu nhân cách - hiện thân của những giá trị, những lý tưởng cao quý đến với những chủ thể tiếp nhận, dẫn tới nhu cầu sống đúng, sống tốt và sống đẹp trong đời sống, lối sống và nếp sống hàng ngày của họ. Cái gì trở thành nhu cầu bên trong của mỗi cá nhân, *được nội tâm hóa*, nuôi dưỡng bên bỉ cả nhận thức, cảm xúc và tình cảm, cả niềm tin để thúc đẩy hành động thì cái đó trở thành văn hóa, thành giá trị văn hóa cá nhân. Chuyển những *yêu cầu* từ bên ngoài - khách thể xã hội thành *nhu cầu* bên trong, nội tại của chủ thể, đó là con đường mà giáo dục giá trị phải đi qua.

3. Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội để phát triển và hiện đại hóa đất nước đã 30 năm nay. Đổi mới nhằm đạt tới mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh". *Hệ mục tiêu này cũng là hệ giá trị của phát triển* mà Hồ Chí Minh - người sáng lập ra chế độ dân chủ cộng hòa đầu tiên ở

(1) Xukhômliński. *Giáo dục con người chân chính như thế nào*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1970.

Việt Nam, người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với bản Tuyên ngôn Độc lập đã đề cập tới từ rất sớm. Trên phương diện tư tưởng, lý luận, học thuyết, Người theo đuổi chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn con đường cách mạng theo gương Cách mạng Tháng Mười Nga, 1917 mà Người đánh giá rằng, đây là một cuộc cách mạng *đến nơi*, tức là *triệt để*, tiếp thu tinh thần của thời đại mới, phát kiến ra con đường phát triển của Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là lý tưởng, mục tiêu của cách mạng Việt Nam, là tư tưởng nổi bật, bao trùm và nhất quán trong đường lối chính trị của Người, đường lối ấy ở tầm *chủ thuyết* và *triết lý* phát triển Hồ Chí Minh. Thực tế lịch sử đã cho thấy, Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mácxít sáng tạo lớn nhất của cách mạng Việt Nam thời hiện đại, đồng thời còn là một nhà văn hóa kiệt xuất, người có tầm ảnh hưởng rộng lớn và sâu sắc trong đời sống chính trị quốc tế, ngọn cờ đầu của phong trào cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, *giải phóng dân tộc* ra khỏi ách nô lệ, *thực hiện quyền dân tộc tự quyết để phát triển dân tộc tới tự do và làm chủ*.

Người không chỉ vận dụng mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, không chỉ kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc mà còn tiếp thu tinh hoa giá trị văn hóa nhân loại, từ hai ngọn nguồn lớn phương Đông và phương Tây, từ lịch sử đến hiện đại.

Do đó, trên phương diện văn hóa, Hồ Chí Minh là một mẫu mực điển hình của việc vận dụng thành công quy luật tiếp biến văn hóa để phát triển. Cũng do đó, *Hồ Chí Minh là hiện thân của đổi mới, của hội nhập để phát triển*. Từ năm 1925, Người đã trù tính, áp dụng "Tân kinh tế chính sách" (chính sách kinh tế mới - NEP) của V.I.Lênin khi đất nước đi vào xây dựng, kiến thiết chế độ mới.

Trong "Đường cách mệnh" - tác phẩm lý luận được coi là đặt nền móng cho sự ra đời chính Đảng cách mạng ở Việt Nam, năm 1927, Người đã định nghĩa cách mạng trên quan điểm đổi mới và phát triển. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng là phá cái cũ lạc hậu, lỗi thời đổi ra cái mới tiến bộ, phát triển. Hơn nữa, muốn làm cách mạng trong xã hội thì trước hết, phải cách mạng chính bản thân mình đã. Do đó, phải giữ chủ nghĩa cho vững, lại phải ít lòng tham muốn về vật chất. Chủ nghĩa mà Người lựa chọn, tin theo là chủ nghĩa Lênin, Mác - Lênin. Với Đảng cách mạng - điều tiên quyết để khởi sự và lãnh đạo phong trào cách mạng, Người cũng nhấn mạnh, Đảng *trước hết* phải có chủ nghĩa. Đảng không có chủ nghĩa giống như người không có trí khôn.

Đó không chỉ là *tư tưởng* đổi mới mà còn là *bản lĩnh* đổi mới của Người. Đây là một trong nhiều điểm đặc sắc về *giá trị* trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh.

Với Hồ Chí Minh, độc lập tự do cho Tổ quốc và Dân tộc để tranh đấu và phấn đấu cho Hạnh phúc của nhân dân là giá trị cao quý, thiêng liêng nhưng

phải là nền độc lập thực sự chứ không phải độc lập giả hiệu, tự do phải gắn liền với dân chủ và bình đẳng để người dân thực sự là chủ và làm chủ chứ không phải tự do giả hiệu. Nó đối lập với nô lệ. Nó là quyền tự nhiên, thiêng liêng, quyền được sống, là quyền và chủ quyền được tự quyết định vận mệnh của mình, quyền được mưu cầu hạnh phúc, hạnh phúc cho nhân dân, cả vật chất lẫn tinh thần.

Trong *Tuyên ngôn Độc lập* mà Người trực tiếp soạn thảo và tuyên đọc trước quốc dân đồng bào ngày 2 - 9 - 1945, Người khẳng định ý chí của cả một dân tộc, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để quyết giữ cho được tự do và độc lập. Ngày 19 - 12 - 1946, Người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thống thực dân Pháp xâm lược: “Thà hy sinh tất cả, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ”.

Ngày 17 - 7 - 1966, trong lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết đánh bại giặc Mỹ xâm lược, Người nhấn mạnh: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Những lời kêu gọi của Người ở những thời điểm thử thách hiểm nghèo đối với số phận của cả dân tộc Việt Nam là *những thông điệp lịch sử*. “Không có gì quý hơn độc lập tự do” - đó là *giá trị của mọi giá trị, quyền của mọi quyền*, cũng là *chân lý của mọi chân lý* - chân lý lớn nhất, hệ trọng và thiêng liêng nhất, của con người và lịch sử.

Người nhận rõ tính thiết thực, hữu ích, hữu dụng trong “ba chủ nghĩa” của Tôn Trung Sơn và tiếp thu những giá

trị, những hạt nhân hợp lý của di sản mà ông để lại trong “chủ nghĩa dân tộc”, “chủ nghĩa dân quyền” và “chủ nghĩa dân sinh” để xác lập hệ giá trị cốt lõi của phát triển: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Đây là *những giá trị lý tưởng - mục tiêu*, cũng là *những giá trị hiện thực - thực tiễn* trong hoạt động dựng xây, kiến tạo sự phát triển, gắn chặt Tổ quốc - dân tộc - nhân dân, đất nước - con người - lịch sử và văn hóa. Ngày nay, hệ giá trị này mang tầm vóc toàn cầu, nó phản ánh khát vọng của con người và loài người được sống trong hòa bình, để lao động sáng tạo vì phát triển và thụ hưởng hạnh phúc. Do đó, nó bắt gặp sự thống nhất, đồng thuận, đoàn kết, hợp tác, cộng đồng trách nhiệm giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới. Hồ Chí Minh là người từ rất sớm đã biểu đạt những giá trị đó, coi đó là mục đích, lẽ sống, là khát vọng, hoài bão và ham muốn tốt bậc của mình, suốt đời phấn đấu hy sinh để thực hành lý tưởng, đồng thời truyền đi *bản thông điệp giá trị của phát triển* đối với nhân dân và dân tộc mình và đối với các dân tộc trên thế giới.

Năm 1951, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, khi Đảng Lao động Việt Nam ra hoạt động công khai, Người đã nhấn mạnh đường lối, chính sách của Việt Nam chỉ cô đúc vào một câu: Phấn đấu cho một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường.

Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, được viết vào tháng 5 - 1965 và sửa lần cuối cùng vào tháng 5 - 1969,

Người đã viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(2). Đây là tâm nguyện của Người, thể hiện sự nhất quán *cả cuộc đời* đối với giá trị được lựa chọn và theo đuổi.

Hồ Chí Minh còn gắn liền đổi mới với hội nhập quốc tế, chú trọng học tập kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại với tinh thần cởi mở, tư duy khoáng đạt, có bản lĩnh độc lập, tự chủ và sáng tạo. Người từng nói, phương Đông có gì hay ta cũng học, phương Tây có gì hay ta cũng học, học để làm phong phú chính mình *nhưng không sao chép, bắt chước*.

Những điều trình bày trên đây cốt để đi tới một nhận xét tổng quát: *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc, thực hiện Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân, đó là giá trị nổi bật, bao trùm, là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong đường lối chính trị chiến lược của Hồ Chí Minh*. Đổi mới và hội nhập quốc tế trong kiến giải của Hồ Chí Minh là *điều kiện, phương thức, là con đường để thực hiện giá trị đó mà mục đích cao nhất là quyền làm chủ và thụ hưởng hạnh phúc của nhân dân, là quyền và chủ quyền của dân tộc, quyền tồn tại và phát triển trong độc lập tự do*.

4. Từ một tổng quát chung đó, chúng ta nhận biết cụ thể, hệ thống *những giá trị đặc sắc, bền vững trong di sản tư tưởng của Người*. Trước hết, cần thấy ở

Hồ Chí Minh, trên tư cách nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hóa kiệt xuất, con người hành động với niềm tin, đức tin không gì lay chuyển, với trí tuệ sáng suốt, mưu lược và nghị lực phi thường, nắm bắt xu thế của lịch sử nên làm chủ được hoàn cảnh và tình huống. Ở Hồ Chí Minh có sự kết hợp nhuần nhuyễn và thống nhất hữu cơ các phương diện sau đây:

- *Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn*, giữa lý luận hóa thực tiễn với thực tiễn hóa lý luận. Do đó, Người luôn nhất quán với quan điểm thực tiễn, quan điểm đổi mới và quan điểm phát triển để xác định lý luận, đường lối, chính sách và các giải pháp hành động mà cũng là lựa chọn giá trị.

- *Thống nhất hữu cơ giữa tư tưởng với phương pháp và phong cách*, tư tưởng khoa học, phương pháp cách mạng sáng tạo, phong cách quần chúng - dân chủ và nêu gương; nhờ đó, Người thực hành phương châm nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động, lời nói đi đôi với việc làm để có sức thuyết phục, cảm hóa sâu sắc đối với quần chúng nhân dân, tạo niềm tin giá trị thúc đẩy nhân dân thực hành giá trị.

- *Xây dựng triết lý phát triển hài hòa*, với con người là trung tâm và chủ thể, mọi suy nghĩ đều xuất phát từ dân, mọi việc làm đều vì lợi quyền của dân, đều hướng tới dân và vì dân. Đó là hài hòa trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và môi trường; hài hòa giữa dân tộc và quốc tế, giữa truyền

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.15. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.614.

thống và hiện đại, giữa lý và tình, giữa đức và tài, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa tất yếu và tự do, hành động theo quy luật khách quan nhưng phát huy cao độ nỗ lực và sáng tạo chủ quan...

- Tư tưởng Hồ Chí Minh và toàn bộ di sản của Người kết tinh trong cuộc đời, sự nghiệp của Người đều *thấm nhuần sâu sắc bản CHẤT KHOA HỌC - CÁCH MẠNG và NHÂN VĂN, là hiện thân và là sự chứng thực sinh động nhất cho hệ giá trị văn hóa Chân - Thiện - Mỹ.*

Đó cũng là những giá trị bền vững của di sản Hồ Chí Minh xét trên các cung bậc tư duy và tư tưởng, lẽ sống và niềm tin, hoạt động và hành động để thực hành lý tưởng, thực hành hệ giá trị của phát triển.

5. Có thể nhận biết các giá trị bền vững trong di sản Hồ Chí Minh theo một logic sau đây:

Thứ nhất, yêu nước và thương dân, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, khát vọng giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam, không có gì quý hơn độc lập tự do.

Thứ hai, dân là chủ và dân phải làm chủ trong một xã hội dân chủ, một nhà nước pháp quyền.

Thứ ba, làm cách mạng để giải phóng sức dân, phát triển sức dân, đem lại cho dân quyền được sống, quyền được phát triển trong Độc lập - Tự do và Hạnh phúc.

Muốn vậy, phải xây dựng nền kinh tế phú cường, giàu mạnh, dân giàu để nước mạnh; phải thi hành một nền chính trị dân chủ - đoàn kết - thanh khiết. Đảng và Nhà nước chỉ vì dân mà

tồn tại, phấn đấu vì lợi ích và quyền làm chủ của dân; cán bộ, đảng viên và công chức là công bộc, đầy tớ trung thành, tận tụy của dân.

Thứ tư, sức mạnh và động lực quan trọng để phát triển xã hội là *đại đoàn kết* để quy tụ mọi lực lượng, thu hút mọi tài năng, trọng đãi hiền tài, nhân tài để phát triển đất nước, chấn hưng dân tộc, dùng văn hóa soi đường cho quốc dân đi, nâng cao dân trí, chăm lo dân sinh, chú trọng dân quyền để phát huy dân chủ.

Thứ năm, kiến tạo một xã hội công bằng, văn minh, với sức mạnh của dân chủ - đoàn kết - đồng thuận, chăm lo cho con người, vì con người, một xã hội văn hóa cao, một dân tộc thông thái, một đời sống vật chất - tinh thần ngày càng cao phục vụ con người. Xã hội đó phải phát huy mọi khả năng của con người, không phí phạm một tài năng nào, không bỏ sót một ai, xây dựng cái mới mẻ, tốt đẹp đi liền với chống mọi cái xấu xa, hư hỏng; hòa hợp, hòa đồng với thế giới, thêm bạn bớt thù; nguyên tắc giữ vững và nhất quán, phương pháp, biện pháp mềm dẻo, linh hoạt, một Việt Nam vươn ra thế giới và thế giới hiểu Việt Nam, ủng hộ Việt Nam, vì hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác để phát triển.

6. Với những giá trị bền vững nêu trên, di sản Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, là động lực tinh thần mạnh mẽ đối với công cuộc đổi mới và phát triển của Việt Nam, là một đóng góp của Việt Nam đối với thế giới, của tinh hoa văn hóa Việt Nam hiện đại, góp phần làm phong phú thêm tinh hoa văn hóa nhân loại trong thế giới đương đại.

Giáo dục giá trị trong hội nhập ở Việt Nam đang được thể hiện sinh động trong giáo dục tư tưởng - đạo đức - phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh ở nước ta, đồng thời quảng bá di sản Hồ Chí Minh tới bạn bè quốc tế.

Giáo dục giá trị ở Việt Nam hiện nay cần đặc biệt chú trọng *giáo dục những giá trị bền vững trong di sản Hồ Chí Minh*, đối với mọi thế hệ người Việt Nam, trong Đảng, trong dân, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và trong thế hệ trẻ đang lớn lên, đang trưởng thành về nhân cách.

Những giá trị bền vững trong di sản Hồ Chí Minh nêu trên, chủ yếu được *tiếp cận* và *nhận thức* trên bình diện tư tưởng, đặc biệt là tư tưởng chính trị, là triết học chính trị Hồ Chí Minh. Người không chỉ là một nhà tư tưởng mà còn là nhà văn hóa kiệt xuất, nhà tổ chức thiên tài mang tầm nhìn chiến lược, với “một tầm mắt đại dương” (Chế Lan Viên - *Sen của loài người*, 1970). Tài năng của Hồ Chí Minh là đa diện, nhà văn, nhà thơ, nhà báo mà ở lĩnh vực nào Người cũng có những đóng góp nổi bật với trí tuệ uyên bác, thông thái, mẫn tiệp.

Trải nghiệm cuộc sống phong phú từ trường đời thực tiễn trong lao động - học tập - đấu tranh và tình thương nên cuộc đời của Người dường như là một sự *tổng hợp* của rất nhiều cuộc đời, từ biết bao con người, số phận và thân phận khác nhau với sự cảm thông sâu sắc, với năng lực *thấu hiểu* và *thấu cảm* đối với con người và sự sống. Hồ Chí Minh nói lên khát vọng giải phóng và tự do không chỉ của dân tộc mình mà còn cho

cả thế giới nhân loại. Trí tuệ, tư tưởng, đạo đức và tâm hồn của Người là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa tinh hoa, bản sắc dân tộc với tinh hoa của thời đại và thế giới nhân loại. Như một hiện tượng văn hóa đặc sắc, Hồ Chí Minh đã *kết tinh* những giá trị tốt đẹp nhất của dân tộc và đạt tới sự *thăng hoa*, đưa dân tộc Việt Nam vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân vì hòa bình, độc lập, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Ở Việt Nam, thời đại mang tên Người, thời đại Hồ Chí Minh là thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước của dân tộc ta. Giáo dục và thực hành những giá trị bền vững trong di sản Hồ Chí Minh sẽ đem lại nguồn xung lực mạnh mẽ cho sự phát triển và hiện đại hóa đất nước trong công cuộc đổi mới, trong hội nhập quốc tế. Năm tác phẩm tiêu biểu của Người, từ *Đường cách mệnh* (1927), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19 - 12 - 1946), *Lời kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước* (7 - 1966), đến *Nhật ký trong tù* (1942 - 1943), đặc biệt là *Di chúc* (1965 - 1969) đã được xếp vào hàng *quốc bảo* (bảo vật quốc gia). Đó cũng là chỗ kết tinh giá trị của Người. Giáo dục giá trị với tư cách giá trị học cần phải bền bỉ, công phu thông qua nghiên cứu, giảng dạy, truyền bá và quảng bá *Hồ Chí Minh học*, đó sẽ là cốt yếu của *Việt Nam học* thời hiện đại. Có thể và cần phải đầu tư nhiều nỗ lực, nguồn lực cho việc triển khai hướng nghiên cứu quan trọng này của khoa học xã hội - nhân văn ở nước ta. □